

ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC – THỰC HÀNH VỀ PHÒNG CHỐNG TIÊU CHẢY CỦA BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 5 TUỔI TẠI XÃ VĂN MÔN, HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH NĂM 2009

NGUYỄN THỊ KIM LOAN - Bệnh viện 103

ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ vài thập kỷ nay Thế giới đã và đang phải đối diện với dịch tiêu chảy đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Từ năm 1978, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) đã phát động toàn Thế giới một chiến lược giám sát tiêu chảy (Control of diarrhoeal diseases - CDD). Theo WHO, hàng năm trên thế giới có khoảng 750 triệu trẻ mắc bệnh tiêu chảy, trong số đó có 5 triệu trẻ chết, hầu hết số mắc tập trung ở các nước đang phát triển. Theo công bố của Quỹ Nhi Đồng Liên hợp quốc (UNICEF) mỗi ngày thế giới có 5000 trẻ nghèo dưới 5 tuổi chết vì tiêu chảy. Tiêu chảy là vấn đề y tế toàn cầu, là gánh nặng kinh tế đối với các nước đang phát triển.

Tiêu chảy là nguyên nhân hàng đầu gây bệnh tật và tử vong cho trẻ em và là một bệnh hay gặp nhất ở trẻ em dưới 5 tuổi. Tiêu chảy thường gặp ở các khu dân cư có điều kiện sống không đảm bảo, trình độ dân trí thấp, kiến thức về phòng chống tiêu chảy cũng hạn chế. Đối với trẻ bị tiêu chảy để giảm mức độ trầm trọng của bệnh thì kiến thức, thực hành của bà mẹ có con bị tiêu chảy đóng vai trò rất quan trọng.

Xã Văn Môn là một xã làng nghề, các hộ gia đình có thu nhập kinh tế không cao nhưng tương đối ổn định. Trạm y tế xã có mạng lưới chăm sóc sức khỏe nhân dân xuống tới từng thôn, mỗi tháng có từ 9 - 12 trẻ dưới 6 tuổi đến khám chữa bệnh.

Đánh giá kiến thức cũng như thực hành về phòng chống bệnh tiêu chảy của bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy có vai trò rất quan trọng để giảm mức độ trầm trọng của bệnh. Chính vì vậy chúng tôi thực hiện đề tài nghiên cứu: Đánh giá kiến thức thực hành về phòng chống bệnh tiêu chảy của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh năm 2009"

Nhằm mục tiêu đánh giá thực trạng kiến thức thực hành về phòng chống bệnh tiêu chảy của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh năm 2009.

1. Tổng quan tài liệu:

Bệnh tiêu chảy đã có từ lâu, lịch sử của bệnh gắn liền với các vụ dịch đường tiêu hóa, cho đến nay trên Thế giới đã trải qua 7 vụ đại dịch tả. Qua nhiều vụ dịch cùng với sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật và sự phát triển của y học, người ta đã hiểu rõ hơn về nguyên nhân gây nên bệnh, đó là hậu quả của sự nhiễm trùng đường tiêu hóa: tả, thương hàn không phải do tác nhân s.typhi, lỵ trực khuẩn, lỵ Amíp, virus có thể gây bệnh tiêu chảy ở trẻ. Một nguyên nhân khác không thể thiếu, đóng vai trò quan trọng trong quá trình truyền bệnh, đó là môi trường sống

không hợp vệ sinh, trẻ đẻ non, suy dinh dưỡng và ô nhiễm môi trường

Điều trị tại nhà ngay khi trẻ mới mắc là giai đoạn cần thiết trong điều trị bệnh tiêu chảy. Trẻ sau khi được khám tại các cơ sở y tế về nhà thường vẫn tiếp tục bị tiêu chảy, do vậy những trẻ này cần phải được điều trị tại nhà để phòng mất nước và suy dinh dưỡng. Việc xử trí chăm sóc trẻ tại nhà có hiệu quả chỉ có thể được thực hiện bởi người mẹ. Trong trường hợp trẻ bị các bệnh gây nên tình trạng mất nước, điện giải, người mẹ phải biết pha chế và cho uống đúng cách, cho ăn thức ăn giàu dinh dưỡng và khi nào cần mang trẻ đến cơ sở y tế. Hơn nữa những bà mẹ biết cách điều trị tại nhà cần điều trị sớm ngay cả trước khi đưa trẻ đến các cơ sở y tế. Điều trị sớm và đúng phác đồ tại nhà thường dự phòng được tình trạng mất nước và suy dinh dưỡng nếu tiêu chảy kéo dài.

Bà mẹ có trẻ bị tiêu chảy cấp đến khám và điều trị tại cơ sở y tế cần được hướng dẫn trực tiếp các phương pháp tiếp tục điều trị trẻ tại nhà và cách điều trị sớm tại nhà với những lần tiêu chảy sau, sau khi hướng dẫn người mẹ cần phải biết:

- Pha và cho trẻ uống những loại dịch thích hợp để bù nước bằng đường uống.
- Cho trẻ bị tiêu chảy ăn đúng, không kiêng khem.
- Nắm được khi nào cần đưa trẻ tới các cơ sở y tế.
- Các bước trong việc điều trị trẻ tại nhà, những thông tin và các kỹ năng cần thiết.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

1. Đối tượng nghiên cứu.

- 284 bà mẹ có con dưới 5 tuổi (trẻ dưới 60 tháng tuổi, tại thời điểm điều tra) tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Tiêu chuẩn loại đối tượng ra khỏi nghiên cứu:
 - + Người không hợp tác
 - + Người có khó khăn về nghe nói
 - + Người bị bệnh tâm thần
- Trưởng trạm y tế xã (TYTX) Văn Môn
- Nhân viên y tế phụ trách khám chữa bệnh cho trẻ dưới 5 tuổi tại TYTX Văn Môn

Nghiên cứu được tiến hành trong 6 tháng: từ tháng 4/2009 đến tháng 9/2009 tại xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng.

- Điều tra viên (ĐTV) tiến hành phỏng vấn bà mẹ có con dưới 5 tuổi trong các hộ gia đình đã được chọn theo bộ câu hỏi thiết kế sẵn.

- Công cụ thu thập số liệu: Bộ câu hỏi được thiết kế dựa trên mục tiêu nghiên cứu và đã được thử nghiệm, chỉnh sửa hoàn thiện trước khi điều tra thực tế.

- Phỏng vấn sâu (PVS) để thu thập được các thông tin từ đối tượng nghiên cứu và từ phía người quản lý, cung cấp dịch vụ:

KẾT QUẢ VÀ NHẬN XÉT:

Bảng 1: Tỷ lệ mắc tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi.

Bệnh tiêu chảy	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Trẻ mắc tiêu chảy	45	15,8
Trẻ không mắc tiêu chảy	239	84,2
Tổng	284	100

Ở kết quả nghiên cứu này đã cho thấy trong nhóm nghiên cứu của chúng tôi có 45 bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị mắc bệnh tiêu chảy (chiếm tỷ lệ 15,8%).

239 bà mẹ (84,2%) có con dưới 5 tuổi không mắc bệnh tiêu chảy.

Bảng 2: Độ tuổi của trẻ mắc bệnh tiêu chảy

Tuổi	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
> 9 tháng	5	11,1
9-24 tháng	19	42,2
25-36 tháng	12	26,7
37-60 tháng	9	20
Tổng	45	100

Kết quả nghiên cứu được thể hiện ở bảng trên chúng tôi nhận thấy nhóm mắc bệnh nhiều nhất là nhóm từ 9 □ 24 tháng tuổi chiếm tỷ lệ tới 42,2%.

Nhóm tuổi từ 25 □ 36 tháng chiếm tỷ lệ 26,7% và nhóm tuổi từ 37 tháng □ 5 tuổi chiếm tỷ lệ 20%. Chiếm tỷ lệ ít nhất trong nghiên cứu là nhóm dưới 9 tháng tuổi chỉ có 11,1% mắc bệnh.

Bảng 3. Kiến thức của bà mẹ về bệnh tiêu chảy

Kiến thức	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Đúng	221	77,8
Chưa đúng	63	22,2
Tổng	284	100

Nhận xét: Kết quả nghiên cứu được trình bày trên bảng 3.3 cho thấy: Có 77,8% các bà mẹ có kiến thức đúng khi nhận biết các dấu hiệu của bệnh tiêu chảy. Đó là: đi ngoài nhiều lần (>3lần /24h) và phân lỏng nhiều nước.

Chỉ có 22,2% bà mẹ có kiến thức chưa đúng khi nhận biết bệnh tiêu chảy (các bà mẹ chỉ nhận biết trẻ đi ngoài phân lỏng, phân sền sệt đã coi là tiêu chảy hoặc quên và không tính được số lần đi ngoài trong ngày của trẻ).

Bảng 4: Kiến thức của bà mẹ về nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy

Kiến thức	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Đúng	215	75,7
Chưa đúng	69	24,3
Tổng	284	100

Kết quả điều tra cho thấy: chỉ có 75,7% bà mẹ có kiến thức chính xác về nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy và vẫn còn 24,3% các bà mẹ chưa nhận biết đúng, còn hiểu sai nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy.

Nhiều bà mẹ chưa nhận thức đúng nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy do vậy đã không có các biện pháp điều trị và dự phòng kịp thời, không đưa trẻ đến trạm y tế để khám và điều trị kịp thời và hậu quả là khi trẻ đến trạm thì đã là giai đoạn muộn, việc điều trị gặp

nhiều khó khăn. Các nguyên nhân chính gây nên bệnh tiêu chảy như không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ, hộ gia đình không có nhà tiêu, có nhà tiêu không hợp vệ sinh, không xử lý phân của trẻ đúng □ nhiều bà mẹ đã không quan tâm để cập đến.

Bảng 5: Kiến thức của bà mẹ về hậu quả gây mất nước của bệnh TC

Tình trạng mất nước	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Có mất nước	216	76,1
Không mất nước	20	7
Không biết	48	16,9
Tổng	284	100

Tỷ lệ các bà mẹ hiểu đúng mối liên quan giữa tiêu chảy và mất nước và cho rằng bệnh tiêu chảy gây mất nước là 76,1%, có 7% bà mẹ cho rằng tiêu chảy không gây mất nước và có tới 16,9% bà mẹ không biết là tiêu chảy có gây mất nước hay không.

Bảng 6: Kiến thức của bà mẹ về hậu quả suy dinh dưỡng của bệnh TC

Tình trạng mất nước	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Gây suy dinh dưỡng	196	69,0
Gây thêm bệnh khác	29	10,2
Không biết	59	20,8
Tổng	284	100

Bảng 6 cho thấy: Hậu quả gây suy dinh dưỡng trên trẻ em mắc tiêu chảy đã được 69% bà mẹ nhận thức đúng và cho rằng tiêu chảy là yếu tố nguy cơ gây suy dinh dưỡng ở trẻ em, nhưng cũng có tới 20,8% các bà mẹ không biết những hậu quả mà tiêu chảy có thể gây ra cho trẻ đặc biệt là suy dinh dưỡng. Trong nghiên cứu của chúng tôi cũng vẫn còn 10,2% các bà mẹ cho rằng tiêu chảy còn là yếu tố nguy cơ gây các bệnh khác.

KẾT LUẬN

Từ kết quả và bàn luận trên chúng tôi đưa ra kết luận:

77,8% các bà mẹ có kiến thức đúng khi nhận biết các dấu hiệu của bệnh tiêu chảy. Đó là: đi ngoài nhiều lần (>3lần /24h) và phân lỏng nhiều nước.

75,7% bà mẹ có kiến thức đúng về nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy, vẫn còn 24,3% các bà mẹ chưa nhận biết đúng.

76,1% bà mẹ cho rằng bệnh tiêu chảy gây mất nước có 7% bà mẹ cho rằng tiêu chảy không gây mất nước và có tới 16,9% bà mẹ không biết là tiêu chảy có gây mất nước hay không.

69% bà mẹ nhận thức đúng tiêu chảy là yếu tố nguy cơ gây suy dinh dưỡng ở trẻ em, 20,8% các bà mẹ không biết những hậu quả mà tiêu chảy có thể gây ra cho trẻ đặc biệt là suy dinh dưỡng

KHUYẾN NGHỊ

Qua kết quả nghiên cứu trên chúng tôi đưa ra kiến nghị:

Tăng cường công tác giáo dục truyền thông về phòng và điều trị bệnh tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi cho các bà mẹ có con dưới 5 tuổi. Cán bộ y tế xã cần kết hợp với các ban ngành đoàn thể tăng cường công tác truyền thông □ giáo dục sức khỏe cho nhân dân trong xã nói chung cũng như các bà mẹ có con dưới 5 tuổi và các bà mẹ trong diện sinh đẻ nói riêng về phòng và xử trí tiêu chảy. Công tác TT - GDSK phải

đa dạng với nhiều phương tiện, hình thức phù hợp thực hiện thường xuyên liên tục, thông điệp truyền thông cần sát thực với điều kiện thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Thị Thúy ái (2000), *Đánh giá kiến thức – thực hành về cách phòng và xử trí bệnh tiêu chảy của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại quận Thanh Xuân, Hà Nội, năm 2000*, Luận văn thạc sỹ Y tế công cộng, Đại học Y tế công cộng, Hà Nội..

2. Bộ môn Dịch tễ học - Trường Đại học Y Hà Nội (2000), *Dịch ỉa chảy*, Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, tr 45- 49.

3. Lê Đình Phong (2001), *Thực trạng kiến thức - thái độ - thực hành của các bà mẹ đối với việc phòng chống tiêu chảy ở trẻ em dưới 1 tuổi, tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, năm 2001*, Luận văn thạc sỹ Y tế Công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng, Hà Nội.

4. Ngân hàng Thế giới, Bộ y tế (2001), *Nghiên cứu tổng quan ngành y tế Việt Nam*.

5. Jossph M.Kasonde & John D.Martin (1994), *Experriemces with primary health care in Zambia*, World Health Organizattion, Geneva.

6. WHO/UNICEF Joint statement (2004), *Clinical management of acute Diarrhea*.